

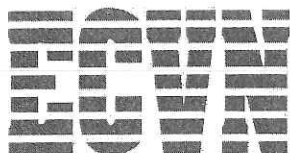
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00743/2025/PKQ

Đơn vị yêu cầu quan trắc : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CM
Địa chỉ : Số 6/5/348 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
Đơn vị được quan trắc : Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng cơ sở Hùng Vương
Địa điểm quan trắc : Km số 40 đường 5 mới, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
Loại mẫu : Nước thải **Số lượng mẫu:** 01
Ngày lấy mẫu : 17/02/2025 **Thời gian phân tích:** 18/02/2025 – 26/02/2025

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích	QCVN 28:2010/ BTNMT	QCVN 14:2008/ BTNMT
				W2502/423	Cột A	
1.	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	7,26	6,5 ÷ 8,5	5 ÷ 9
2.	Tổng chất rắn hoà tan (TDS) ^(a)	mg/L	SOP.ECVN.ĐN-N01	130	-	500
3.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ^(a)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	34,1	36	36
4.	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ^(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	54,4	60	-
5.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	14,9	60	60
6.	Amoni (NH ₄ ⁺ _N) ^(a)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,35	6	6
7.	Nitrat (NO ₃ ⁻ _N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017	6,7	36	36
8.	Photphat (PO ₄ ³⁻ _P) ^(a)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,52	7,2	7,2
9.	Sunfua (S ²⁻) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017	KPH (MDL=0,02)	1,2	1,2
10.	Dầu mỡ động, thực vật ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	KPH (MDL=0,3)	12	12
11.	Tổng hoạt độ phóng xạ α ^(a)	Bq/L	TCVN 8879:2011	0,008	0,12	-
12.	Tổng hoạt độ phóng xạ β ^(a)	Bq/L	TCVN 8879:2011	0,065	1,2	-
13.	Coliform ^(a)	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B:2017	23	3.000	3.000
14.	Salmonella ^(a)	VK/100 mL	SMEWW 9260B:2017	KPH (MDL=1)	KPH	-
15.	Shigella ^(a)		SMEWW 9260E:2017	KPH (MDL=1)	KPH	-
16.	Vibro cholerae ^(a)		SMEWW 9260H:2017	KPH (MDL=1)	KPH	-

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Không được phép sao chép một phần kết quả nếu chưa được sự đồng ý của Công ty.
- Thông số đánh ^(a) là chỉ tiêu chỉ được công nhận Vimcerts. Thông số đánh ^(b) là chỉ tiêu chỉ được công nhận Vilas.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.



Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích	QCVN 28:2010/ BTNMT	QCVN 14:2008/ BTNMT
				W2502/423	Cột A	
17.	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	TCVN 6622-1:2009	0,41	-	6

Ghi chú:

- **Vị trí quan trắc:**

+ **W2502/423:** NT4/01/17.02.2025/Nước thải tại cống thải cuối sau HTXL trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- **Quy chuẩn so sánh:**

+ **QCVN 28:2010/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

Cột A: Các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào các nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (K=1,2).

+ **QCVN 14:2008/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

Cột A: Quy định giá trị của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (K=1,2).

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp; (-) Không quy định hoặc không phân tích.

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

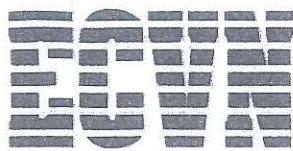
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG


ĐỖ THỊ NGỌC DIỄM

P. GIÁM ĐỐC

LÊ THUY ĐƯƠNG

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
 - Không được phép sao chép một phần kết quả nếu chưa được sự đồng ý của Công ty.
 - Thông số đánh ^(a) là chỉ tiêu chỉ được công nhận Vimcerts. Thông số đánh ^(b) là chỉ tiêu chỉ được công nhận Vilas.
 - Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG – VIMCERTS 174-VILAS 1504
Địa chỉ VPTN: Số nhà 10, Liền kề 29, Khu đô thị mới Văn Canh, Xã Văn Canh,
Huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
Điện thoại: 0243.202.8865 Email: phantich.ecvn@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00744/2025/PKQ

Đơn vị yêu cầu quan trắc : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CM**
Địa chỉ : Số 6/5/348 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
Đơn vị được quan trắc : **Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng cơ sở Hùng Vương**
Địa điểm quan trắc : Km số 40 đường 5 mới, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
Loại mẫu : Khí thải Số lượng mẫu: 01
Ngày lấy mẫu : 17/02/2025 Thời gian phân tích: 18/02/2025 – 26/02/2025

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích	QCVN 19:2009/ BTNMT
				A2502/526	Cột B
1.	Lưu lượng ^(a)	m ³ /h	US EPA Method 2	2.467	-
2.	CO ^(a)	mg/Nm ³	SOP/ECVN.ĐN-KT	68,4	1.000
3.	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(a)	mg/Nm ³	SOP/ECVN.ĐN-KT	306,5	850
4.	SO ₂ ^(a)	mg/Nm ³	SOP/ECVN.ĐN-KT	0	500
5.	Bụi tổng ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	42,8	200

Ghi chú:

- Vị trí quan trắc:

+ A2502/526: KT1/01/17.02.2025/Khí thải lò hơi.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp; (-) Không quy định hoặc không phân tích.

PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG

ĐỖ THỊ NGỌC DIỄM

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

P. GIÁM ĐỐC



LÊ THỦY DƯƠNG

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
 - Không được phép sao chép một phần kết quả nếu chưa được sự đồng ý của Công ty.
 - Thông số đánh ^(a) là chỉ tiêu chỉ được công nhận Vimcerts. Thông số đánh ^(b) là chỉ tiêu chỉ được công nhận Vilas.
 - Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

